

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 61-KL/TW, ngày 03/6/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010-2020”

Thực hiện Kế hoạch số 99-KH/TU, ngày 20/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 61-KL/TW, ngày 03/6/2009 của Ban Bí thư Trung ương về Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010-2020”; Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Đam Rông là huyện đặc biệt khó khăn đang được thụ hưởng chương trình 30a của Chính phủ. Huyện có diện tích tự nhiên là 86.090ha; đa số là diện tích đất lâm nghiệp với 66.909ha (chiếm 77,1%), diện tích đất gieo trồng 19.590ha; trong đó cây hàng năm 5.231ha (chiếm 26,70%); diện tích cây lâu năm 14.359ha (chiếm 73,30%). Dân số toàn huyện có 12.143 hộ với 51.165 khẩu, hầu hết là người đồng bào dân tộc thiểu số với 8.807 hộ/38.099 khẩu (chiếm 74,46%). Đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, cơ cấu kinh tế chủ yếu là nông, lâm nghiệp; lao động nông thôn chủ yếu là lao động phổ thông. Công nghiệp, dịch vụ chưa phát triển; sản xuất nông nghiệp chưa thật sự bền vững còn nhỏ lẻ, manh mún, trình độ và tư duy canh tác của nhiều nông hộ còn đơn giản, lạc hậu.

Những năm qua, huyện luôn được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đầu tư các chương trình mục tiêu như: chương trình 134, 135, 167...đặc biệt là sau khi thực hiện Nghị quyết 30a của Chính phủ về giảm nghèo nhanh và bền vững tại địa phương thì kinh tế, xã hội được phát triển; an ninh - quốc phòng được giữ vững, đời sống nhân dân được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo giảm, bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc trên tất cả các lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Toàn huyện có 8 tổ chức cơ sở Hội, 56 chi Hội và 190 tổ Hội với 6.905 hội viên/9.550 hộ nông nghiệp (chiếm 72,30%), đa số hội viên nông dân sống chủ yếu dựa vào nông nghiệp nên đời sống còn gặp nhiều khó khăn. Trong hoạt động, Hội thường xuyên bám vào các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, Nghị quyết của Hội cấp trên, gắn với nhiệm

vụ của địa phương. Đến nay, Hội Nông dân huyện có 04 đồng chí, BCH khóa II có 21 đồng chí, BTV có 07 đồng chí, Thường trực Hội Nông dân huyện có 03 đồng chí gồm Chủ tịch và 02 phó Chủ tịch. BCH khóa III có 17 đồng chí, BTV có 05 đồng chí, Thường trực Hội có 02 đồng chí gồm Chủ tịch và phó Chủ tịch.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác quán triệt, triển khai, chỉ đạo thực hiện Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư

Thực hiện Kết luận số 61-KL/TW, ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư; Kết luận số 76-KL/TU của Tỉnh ủy về *“Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010-2020”*, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Đề án 61 huyện gồm 10 đồng chí, do đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Ban Dân vận làm Trưởng ban. Sau khi được thành lập, Ban Chỉ đạo đã kịp thời ban hành Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho các thành viên, thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo, xây dựng chương trình công tác hàng năm, kế hoạch hoạt động cụ thể và kịp thời tham mưu Thường trực Huyện ủy ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện. Định kỳ hàng năm, Ban Thường vụ yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các phòng ban, ngành huyện tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo nội dung của Kết luận 61; đồng thời, giao Ban Dân vận Huyện ủy phối hợp Hội Nông dân huyện tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi, đôn đốc thực hiện Kết luận và thực hiện việc kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện Đề án tại địa phương.

Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo UBND huyện ban hành Quyết định 1515/QĐ-UBND, ngày 19/11/2012 để lãnh đạo, chỉ đạo và cụ thể hóa Quyết định số 673/QĐ-TTg, ngày 10/05/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định 323/QĐ-UBND, ngày 10/02/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về *“Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai đoạn 2011-2020”* để triển khai thực hiện.

Chỉ đạo Hội Nông dân huyện tích cực, chủ động làm tốt công tác tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy triển khai thực hiện Kết luận 61, ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn, xây dựng kế hoạch, chương trình ký kết phối hợp với các phòng, ban ngành liên quan thực hiện Đề án 61 tại địa phương.

Nhằm đánh giá tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Đề án 61 xây dựng kế hoạch số 05-KH/BCĐ, ngày 26/8/2019 do đồng chí Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy làm Trưởng đoàn tiến hành kiểm tra tại 02 tổ chức cơ sở đảng (*Đảng ủy xã Đạ M’Rông, Đảng ủy xã Đạ R’Sal*). Qua kiểm tra đã đánh giá cụ thể hơn việc triển khai phổ biến, quán triệt Kết luận của các tổ chức cơ sở đảng đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn

viên, hội viên một cách đầy đủ, nghiêm túc (có 02/02 tổ chức cơ sở đảng qua kiểm tra đã thành lập được Ban Chỉ đạo Đề án 61 ở xã và xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện). Hàng năm, gắn với kiểm tra công tác chuyên môn của Hội cơ sở, Hội Nông dân huyện đã lồng ghép và tiến hành kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án đối với các cơ sở hội.

2. Kết quả thực hiện Kết luận số 61-KL/TW, Quyết định 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

2.1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân trong phát triển nông nghiệp

+ Về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy về sản xuất nông nghiệp toàn diện, từng bước ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020 và những năm tiếp theo; Hội Nông dân các cấp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nông dân thay đổi nhận thức, xác định phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao là giải pháp đột phá để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao thu nhập. Qua thực hiện tuyên truyền, vận động, đến nay trên địa bàn huyện đã thành lập được 02 HTX nông nghiệp (Nhà kính, nhà lưới với diện tích gần 16ha và HTX chuỗi Labana) tại xã Đa K'Nang, xã Phi Liêng ứng dụng công nghệ cao chuyên sản xuất rau, củ, quả các loại đã từng bước mang lại hiệu quả, việc thành lập các HTX nông nghiệp công nghệ cao đã tạo công ăn, việc làm cho hơn 120 lao động có mức thu nhập ổn định và đem lại nguồn thu nhập đáng kể cho nông dân.

+ Hoạt động tư vấn, hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất

Thực hiện chính sách của Đảng, Nhà nước, các tổ chức tín dụng đã giúp cho nông dân vay phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, chiếm hơn 50% tổng nguồn vốn cho vay trên các lĩnh vực. Thông qua công tác cho vay ủy thác từ nguồn vốn vay, Hội Nông dân các cấp đã thực hiện tín chấp cho 2.397 hộ nông dân vay hơn 112.204 triệu đồng (Ngân hàng chính sách xã hội huyện 77.708 triệu/2.117 hộ vay; Ngân hàng Nông nghiệp huyện 34.496 triệu đồng/280 hộ vay) để đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, góp phần xóa đói, giảm nghèo tại địa phương. Ngoài ra, với tinh thần tương thân, tương ái giúp nhau trong cuộc sống và phát triển kinh tế các hội viên có điều kiện hỗ trợ, giúp đỡ cho 32 hộ có hoàn cảnh khó khăn vay không tính lãi 317 triệu đồng để đầu tư phát triển sản xuất, vươn lên thoát nghèo.

Bên cạnh đó, để tư vấn, hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất đạt hiệu quả, Hội Nông dân huyện đã thực hiện chương trình ký với các doanh nghiệp sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, hàng năm Hội Nông dân huyện phối hợp cung ứng trả chậm cho nông dân hơn 500 tấn phân bón các loại, 2.000 cây, con giống trị giá hàng trăm tỷ đồng và 49 máy nông nghiệp, trị giá hơn 1,4 tỷ đồng theo phương thức trả chậm 50% giá trị khi mua và 50% giá trị còn lại sẽ trả sau khi thu hoạch sau 01 năm sử dụng. Tuy quy mô không lớn, song các hoạt

động mang tính dịch vụ hỗ trợ của Hội cũng đã từng bước mang lại lợi ích thiết thực cho nông dân, giúp nông dân được sử dụng hàng hóa đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý, có vốn và vật tư phục vụ sản xuất kịp thời vụ, giảm được tình trạng nông dân bán sản phẩm non và vay nặng lãi...mặt khác, nông dân được doanh nghiệp thường xuyên tổ chức hội thảo, tập huấn về cách thức sử dụng phân bón hiệu quả, kỹ thuật bảo trì và sửa chữa máy nông nghiệp...qua đó vai trò của Hội ngày càng được nâng lên, hội viên gắn bó với Hội và nông dân tham gia vào tổ chức Hội nhiều hơn.

+ *Hỗ trợ nông dân thâm nhập thị trường, xây dựng thương hiệu, tiêu thụ sản phẩm*

Chỉ đạo các ngành chủ động phối hợp với Hội Nông dân đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, hỗ trợ nông dân sản xuất theo tiêu chuẩn, chất lượng VietGAP, UTZ, Kapeh, 4C...Hàng năm, Hội Nông dân huyện phối hợp với phòng, ban ngành, các doanh nghiệp và các Hợp tác xã...tổ chức cho hội viên nông dân tham gia Hội chợ nông nghiệp, tham gia hội chợ giới thiệu sản phẩm nông nghiệp trong và ngoài tỉnh để nắm bắt thị trường và quảng bá sản phẩm nông nghiệp, giúp nông dân tiêu thụ sản phẩm. Đến nay, sản phẩm của huyện được tiêu thụ thông qua hợp đồng chiếm hơn 15% sản lượng hàng năm; nhiều mặt hàng như rau, củ quả các loại đã thâm nhập ngày càng nhiều vào các siêu thị buôn bán lẻ trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, Hội Nông dân huyện phối hợp với các doanh nghiệp xúc tiến xây dựng thương hiệu cà phê sạch, trái cây sạch...Ngoài ra, Hội Nông dân các cấp tổ chức tuyên truyền quảng bá những sản phẩm nông nghiệp qua mạng, giới thiệu triển lãm, Liên minh hợp tác xã và các tổ hợp tác...trong và ngoài tỉnh và qua các doanh nghiệp thu mua, chế biến, tiêu thụ nông sản cho nông dân, qua đó bước đầu hình thành chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ hàng hóa ở địa phương.

+ *Xây dựng và phát triển các hình thức kinh tế tập thể, HTX, Tổ hợp tác*

Thực hiện Nghị quyết 26 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, việc củng cố, nâng cao chất lượng và phát triển số lượng các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý ở địa phương có sự chuyển biến tích cực. Những năm qua, cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo Hội Nông dân các cấp luôn chủ động phối hợp với ngành nông nghiệp tuyên truyền, vận động và hướng dẫn cho hội viên nông dân và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện có điều kiện thành lập HTX, liên kết các hộ nông nghiệp hình thành mô hình kinh tế tập thể theo chuỗi sản xuất hoạt động hiệu quả. Qua tuyên truyền, hướng dẫn, đến nay huyện đã thành lập được 10 HTX (*HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; HTX nông nghiệp Thảo nguyên; HTX nông nghiệp Hợp lực; HTX cá Tầm; HTX chuỗi Labana; HTX nông nghiệp thủy lợi; 02 HTX cung ứng cây trồng; HTX thu mua trái cây; HTX dịch vụ vận tải*), 10 tổ hợp tác (*tái canh cà phê; trồng dâu, nuôi tằm; trại tằm; trồng chuối Laba; trồng chanh dây; trồng Sầu riêng; trồng Bơ; trồng Mắc ka; chăn nuôi bò; heo*), nhìn chung các hình thức tổ chức sản xuất đã phát huy tác dụng trong việc ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ, thực hiện các dịch

vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp, bao tiêu sản phẩm cho nông dân. Bên cạnh đó, Hội Nông dân đã tích cực xây dựng các câu lạc bộ, các nhóm, hộ để thực hiện các dự án từ Quỹ hỗ trợ nông dân, thành lập 43 tổ tiết kiệm, 14 tổ dịch vụ phân bón, máy nông nghiệp...qua đó, tạo tiền đề để từng bước hình thành các tổ hợp tác, Hợp tác xã liên kết sản xuất nông nghiệp...ở địa phương.

2.2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân trong xây dựng nông thôn mới

+ Hoạt động tuyên truyền, giáo dục

Ban Thường vụ Huyện ủy xác định đây là chủ trương lớn có tính chất xuyên suốt, lâu dài và bền vững nên cấp ủy đã quan tâm chỉ đạo Hội tổ chức tuyên truyền thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục để nông dân nhận thức đầy đủ công cuộc xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài và là sự nghiệp “*của chính nông dân, do nông dân và vì nông dân*”, từ đó động viên nông dân phát huy tối đa nội lực, tiềm năng, sức sáng tạo, sự quyết tâm, chủ động, tích cực thực hiện với phương châm “*phát huy nội lực là chính*”, “*nông dân làm, nhà nước hỗ trợ*”. Hàng năm, căn cứ nội dung các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, tình hình thực tế và đặc biệt là từ kết quả xây dựng xã điểm Đạ R’Sal, Đạ Tông, Hội Nông dân huyện xây dựng chương trình, nhiệm vụ nhằm định hướng cho nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới từng thời điểm, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả thiết thực.

+ Kết quả vận động nhân dân xây dựng nông thôn mới

Thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg, ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình, mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 và phong trào “*cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*”; Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo Hội Nông dân huyện ban hành Nghị quyết 05-NQ/HND, ngày 29/7/2011 về Hội Nông dân tham gia thực hiện Chương trình, mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020. Thông qua phong trào nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới đã vận động nông dân hiến gần 55,2ha đất, đóng góp hơn 7 tỷ đồng và 12.000 ngày công lao động để làm mới và sửa chữa trên 35 km đường giao thông nông thôn và 20 km kênh mương nội đồng; 15 cây cầu, cống thoát nước và nhà văn hóa thôn... Đến nay, huyện có 01 xã (xã Đạ R’Sal) hoàn thành 19 tiêu chí nông thôn mới (*chiếm 12,5%*); các xã còn lại đạt từ 11-17 tiêu chí; phấn đấu đến hết năm 2019 có 02 xã (*xã Đạ Nang, xã Rô Men*) đạt chuẩn nông thôn mới và 01 xã (*xã Đạ R’Sal*) đạt nông thôn mới kiểu mẫu, cũng qua triển khai các phong trào thi đua yêu nước của hội gắn với xây dựng nông thôn mới, đến nay tỷ lệ hộ nghèo của huyện từ 75% (*năm 2010*) giảm xuống còn 19,22% (*năm 2018*), tỷ lệ hộ nghèo người đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 31,7%.

Thực hiện phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”; Hội Nông dân các cấp đã tích cực vận động nông dân xây dựng gia đình văn hóa, tham gia xây dựng thôn, xã văn hóa thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, lễ hội; phòng chống các tệ nạn xã hội; thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình; bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tham gia

các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao. Qua đó, bình quân hàng năm có trên 80% gia đình hội viên nông dân được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa.

+ Các mô hình, cách làm hiệu quả

Hội Nông dân các cấp luôn tích cực phát động phong trào, nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới, đây vừa là đáp ứng nhu cầu trước mắt, vừa là xu thế phát triển bền vững, lâu dài của người dân được nhân dân đồng tình hưởng ứng, hàng năm Hội Nông dân huyện chỉ đạo các cơ sở Hội đăng ký xây dựng mô hình tiêu biểu, hiệu quả về phát triển sản xuất, giúp nhau xóa đói, giảm nghèo như: Mô hình tái canh cà phê, hỗ trợ cây, con giống ở thôn BopLa xã Phi Liêng, thôn Păng Dung xã Đạ K'Nàng; Mô hình trồng cây ăn quả, mô hình trang trại kết hợp ở xã Đạ Rsal, xã Liêng Srônh, xã Rô Men, chăn nuôi bò, heo đen, mô hình ứng dụng công nghệ cao ở xã Đạ K'Nàng, xã Phi Liêng; mô hình giúp đỡ hộ khó khăn xóa nhà tạm cho hộ nghèo...nhiều mô hình Tổ nông dân giúp hộ nghèo, cận nghèo thoát nghèo, hàng chục mô hình thấp sáng đường quê, mô hình thu gom rác thải, bảo vệ Môi trường, trồng cây xanh xây dựng cảnh quan xanh, sạch, đẹp và nhiều mô hình về an ninh trật tự, phòng, chống tệ nạn xã hội...

2.3. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân trong xây dựng giai cấp nông dân

+ Nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị và ý thức giai cấp cho nông dân

Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo Hội Nông dân các cấp tăng cường công tác tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là các chủ trương, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Trên cơ sở đó, các tổ chức Hội có những hình thức thích hợp để phát huy lòng yêu nước, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, tự hào về truyền thống cách mạng, ý thức giác ngộ giai cấp nông dân bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ; là thành viên tích cực của khối công - nông - trí, nền tảng của khối đại đoàn kết dân tộc; xây dựng và bồi đắp bản lĩnh chính trị để nông dân thực sự làm chủ trong xây dựng nông thôn mới. Công tác bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ, chuyên môn, kỹ thuật sản xuất, ứng dụng khoa học cho cán bộ, hội viên nông dân luôn được chú trọng, hàng năm Hội nông dân các cấp đều tổ chức mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ chuyên môn...cho cán bộ hội viên nông dân, tổ chức các hoạt động nâng cao kiến thức qua các hội thi như: Hội thi cán bộ cơ sở giỏi, Nhà nông đua tài, nông dân với pháp luật...Bên cạnh đó, các cấp Hội đã đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật, tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho nông dân. Tích cực tham gia hòa giải cơ sở, tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân, phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể để phát huy vai trò là cầu nối, người đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân. Tăng cường các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ và dạy nghề, đáp ứng nhu cầu và lợi ích thiết thực của hội viên nông dân. Phối hợp các ngành đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, phòng

chống tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn xã hội...Những năm qua, các cấp Hội Nông dân các cấp đã bồi dưỡng, giới thiệu 432 hội viên ưu tú cho đảng và đã xem xét, kết nạp được 388 đảng viên là hội viên nông dân trong đó có 342 hội viên nông dân cốt ở vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số và vùng tôn giáo; nhìn chung, đội ngũ đảng viên là hội viên nông dân có bản lĩnh chính trị, trình độ giác ngộ giai cấp, cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn trong tình hình mới.

+ Công tác xây dựng, củng cố tổ chức Hội Nông dân các cấp vững mạnh

Trong những năm qua, cấp ủy Đảng luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng củng cố tổ chức Hội, đã chú trọng việc quy hoạch, đào tạo, sử dụng cán bộ Hội Nông dân các cấp, bố trí cán bộ chủ chốt am hiểu lĩnh vực nông nghiệp, nông dân có năng lực và uy tín vào các cơ quan chuyên trách của Hội. Hội Nông dân từ huyện đến cơ sở thường xuyên chăm lo xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, trọng tâm là nâng cao năng lực và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị ở địa phương; nâng cao bản lĩnh trong vai trò đại diện bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp chính đáng của nông dân, vai trò giám sát và phản biện xã hội, tham gia có hiệu quả vào nhiệm vụ xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; xác định xây dựng Hội cơ sở vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác Hội, đảm bảo về số lượng, chất lượng được chuẩn hóa theo quy định cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Đến nay, số lượng cán bộ chủ chốt của Hội Nông dân tham gia cấp ủy, HĐND các cấp có đủ trình độ chính trị, chuyên môn cao hơn nhiệm kỳ trước, hiện nay, 5/8 đồng chí tham gia cấp ủy (*chiếm 62,5%*), 15 đồng chí (*07 đồng chí Chủ tịch, 03 Phó Chủ tịch, 5 đồng chí chi hội trưởng*) tham gia HĐND các cấp. Trong 10 năm, Hội Nông dân huyện đã phát triển được 1.554 hội viên nâng tổng số hội viên toàn huyện lên 6.905 hội viên/9.550 hộ nông nghiệp (*chiếm 72,30%*), sinh hoạt ở 8 cơ sở Hội, 56 chi hội, 190 tổ hội. Tỷ lệ tập hợp nông dân vào các tổ chức Hội chiếm 68%/hội viên so với hộ nông nghiệp. Kết quả đánh giá chất lượng tổ chức Hội đạt tỷ lệ vững mạnh, khá ngày càng tăng, năm sau cao hơn năm trước. Năm 2018, qua đánh giá kết quả có 01/8 xã đạt 12,5%, vững mạnh 3/8, đạt 37,5%; khá 3/8, đạt 37,5%, trung bình 01/8 xã, đạt 12,5%, không còn tổ chức Hội yếu kém.

Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội hàng năm đã được đổi mới nội dung và phương thức đào tạo theo hướng cập nhật kiến thức, thiết thực. Trong 10 năm, Hội Nông dân huyện đã phối hợp với Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên mở 01 lớp Đại học kinh tế nông nghiệp cho hơn 81 học viên; phối hợp mở các lớp tập huấn từ các dự án hợp tác về năng lực vận động chính sách cho cán bộ Hội Nông dân trên địa bàn huyện. Đến nay, toàn huyện có 8 khuyến nông viên cơ sở, 56/56 thôn đều được bố trí đội ngũ cộng tác viên khuyến nông gắn với chi hội trưởng, chi hội phó của Hội Nông dân để vừa nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến nông, vừa tạo thêm động lực cho cán bộ

Hội Nông dân cơ sở khi được thụ hưởng thù lao trong điều kiện Nhà nước không có chế độ hỗ trợ phụ cấp.

2.4. Kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

+ *Kết quả Hội Nông dân tham gia xây dựng chủ trương, chính sách liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn*

Để thực hiện Quyết định 323/QĐ-UBND tỉnh; Quyết định số 673-QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định 1515/QĐ-UBND; đồng thời, xây dựng Quy chế phối hợp hoạt động giữa Ủy ban nhân dân huyện với Hội Nông dân, xác định cơ chế và hành lang pháp lý để nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân trong tình hình mới, bảo đảm chủ trương, chính sách hoàn thiện và khả thi cao, đặc biệt khi triển khai các chương trình, dự án, UBND các cấp đều tổ chức lấy ý kiến của nông dân, các ngành liên quan và Hội Nông dân các cấp khi triển khai xây dựng kế hoạch, Đề án và tổ chức bàn bạc, đóng góp vào các chủ trương, chính sách liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn, thống nhất các nội dung trình Thường trực Huyện ủy, UBND huyện phê duyệt để tổ triển khai thực hiện tại địa phương. Tuy nhiên, việc thực hiện các chủ trương, chính sách còn nhiều hạn chế; mặt khác do trình độ và năng lực cán bộ Hội Nông dân từ huyện đến cơ sở còn bất cập, lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn rộng, trình độ chuyên môn cán bộ Hội chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, đây là thách thức lớn cho tổ chức Hội và cán bộ Hội Nông dân từ huyện đến cơ sở hiện nay.

+ *Hoạt động Trung tâm dạy nghề và hỗ trợ nông dân*

Thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg, ngày 27/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “*đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Hội Nông dân Việt Nam giai đoạn 2016-2020*”; Hội Nông dân huyện phối hợp với Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện tiến hành khảo sát nhu cầu học nghề và hỗ trợ việc làm cho nông dân. Qua 10 năm, Hội Nông dân huyện phối hợp mở được 56 lớp cho nông dân về các ngành nghề, như: sửa xe máy, gò hàn, móc len, trồng nấm, trồng dâu nuôi tằm cho hơn 2.850 lượt người. Tỷ lệ nông dân sau học nghề đã mạnh dạn đầu tư vốn mở mang nghề mới, củng cố các nghề truyền thống, đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh...từng bước nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm hàng hóa và thu nhập, góp phần xóa đói, giảm nghèo tại địa phương.

+ *Hoạt động Quỹ hỗ trợ nông dân*

Thực hiện Đề án, Kết luận 61 và Quyết định 673, Hội Nông dân huyện đã tập trung xây dựng và triển khai Đề án “*đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân*”. Đến nay Ban vận động Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện và 8/8 xã đã được củng cố, kiện toàn đi vào hoạt động ổn định, nề nếp và hiệu quả hơn. Tính đến tháng 9/2019, Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện quản lý 2.876.240.000 đồng (*Quỹ Trung ương Hội cấp hỗ trợ 500.000.000 đồng,*

Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh cấp hỗ trợ 1.570.000.000 đồng; UBND huyện cấp hỗ trợ 565.000.000 đồng, vận động hội viên đóng góp 241.240.000 đồng).

Từ Quỹ hỗ trợ Trung ương hội, Quỹ hỗ trợ Nông tỉnh đã giúp hỗ trợ cho Hội viên nông dân vay để đầu tư chăn nuôi lợn thịt tại thôn Thanh Bình, thôn Bóp Le'h xã Phi Liêng dự án đã phát huy hiệu quả sau gần 10 năm thực hiện, Đến nay luân chuyển nguồn vốn để giải ngân cho vay với thời hạn 3 năm để xây dựng mô hình tái canh cà phê tại thôn Păng Dung, thôn Đạ Mul, thôn Trung Tâm xã Đạ K'Nàng; duy trì hiệu quả dự án trồng rau sạch tại thôn Phi Có xã Đạ R'Sal, mô hình tái canh cà phê tại xã Rô Men. Ngoài ra, Hội Nông dân huyện trực tiếp thực hiện các mô hình từ nguồn vốn hỗ trợ Quỹ Trung ương Hội và Quỹ hỗ trợ Nông dân tỉnh để thực hiện 27 mô hình chăn nuôi và 35 mô hình tái canh cà phê với diện tích 45ha đến nay đã từng bước đem lại hiệu quả.

Quỹ hỗ trợ nông dân huyện 806.240.000 đồng (*Huyện cấp 565.000.000 đồng, vận động hội viên đóng góp 241.240.000 đồng*) thực hiện 92 dự án/15 hộ vay với số tiền 730.000.000 đồng (*xã Rô Men 4 hộ vay với số tiền 45.000.000 đồng; xã Liêng Srônh 4 hộ vay với số tiền 50.000.000 đồng; xã Phi Liêng 01 hộ vay với số tiền 50.000.000 đồng; xã Đạ K' Nàng 01 hộ với số tiền 50.000.000 đồng; xã Đạ M' Rông, Đạ Tông, xã Đạ Long 5 hộ vay với số tiền 50.000.000 đồng*) thời hạn 3 năm để giúp nhân dân đầu tư vào phát triển sản xuất và chăn nuôi, tăng thu nhập góp phần xóa đói, giảm nghèo.

+ *Kết quả Hội Nông dân trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội*

Trên cơ sở hướng dẫn của Hội Nông dân tỉnh, Hội Nông dân huyện đã chủ động đề xuất và mở rộng việc ký kết chương trình phối hợp với các phòng ban, ngành địa phương, qua đó bước đầu đã đảm nhiệm trực tiếp một số dự án quy mô nhỏ và thực hiện đạt yêu cầu đề ra. Đồng thời các chương trình, đề án liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn chủ động phối hợp với Hội Nông dân các cấp trong việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án tại địa phương. Bên cạnh đó, Hội Nông dân các cấp đã chủ động ký kết chương trình phối hợp với các tổ chức tín dụng, các doanh nghiệp sản xuất phân bón, máy nông nghiệp để cung ứng trực tiếp cho nông dân thông qua các tổ dịch vụ bằng hình thức trả chậm, với giá trị hàng trăm tỷ đồng. Tuy chưa phải là nhiều và quy mô chưa lớn, song đã thể hiện sự quyết tâm đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của các cấp Hội cơ sở, qua đó tạo điều kiện cho Hội Nông dân tham gia vào các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội thuận lợi trong việc tập hợp, thu hút nông dân vào Hội và gắn bó với tổ chức Hội từng bước vượt qua tình trạng chỉ tuyên truyền, vận động chung chung, vai trò của Hội từng bước được nâng lên.

2.5. Kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 61

Ban Chỉ đạo Đề án 61 huyện có 10 đồng chí, do đồng chí Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy làm trưởng ban; đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và đồng chí Chủ tịch Hội Nông dân huyện làm Phó Trưởng ban. Những

năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Đề án 61 tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; đặc biệt là được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của cấp ủy, chính quyền, tình hình hoạt động của Ban Chỉ đạo Đề án 61 huyện đi vào vào hoạt động ổn định, nề nếp, hiệu quả hơn. Nhìn chung, Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo từng bước phát huy được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc triển khai thực hiện Đề án tại địa phương.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Qua 10 năm triển khai thực hiện Kết luận 61 của Ban Bí thư Trung ương; Quyết định 673 của Thủ tướng Chính phủ, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, cán bộ, hội viên hội nông dân đã làm tốt vai trò nòng cốt và nỗ lực phấn đấu thực hiện đạt được một số kết quả nhất định trong lĩnh vực nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Cấp ủy đảng, chính quyền địa phương tích cực, chủ động trong triển khai thực hiện để văn bản sớm đi vào cuộc sống, có tác dụng thiết thực trên các lĩnh vực, góp phần củng cố, đổi mới, thúc đẩy hoạt động hội và phong trào nông dân; làm chuyển biến nhận thức của chính quyền và các cấp hội nông dân về vị trí, vai trò, trách nhiệm của hội nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam. Các cấp ủy, chính quyền địa phương và một số phòng, ban ngành đã chủ động phối hợp, tạo điều kiện để hội nông dân các cấp trực tiếp thực hiện và tham gia thực hiện một số nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn. Vai trò, trách nhiệm của hội nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới ngày càng được thể hiện rõ, bước đầu phát huy tác dụng, đã tạo được niềm tin, sự phấn khởi và sự gắn bó của người nông dân đối với tổ chức hội. Công tác phối hợp ký kết giữa các phòng, ban ngành liên quan thực hiện chặt chẽ hơn. Với sự hưởng ứng tích cực của đội ngũ cán bộ, hội viên nông dân, các phong trào thi đua yêu nước của hội ngày càng được chuyển biến mạnh mẽ. Nội dung và phương thức hoạt động của hội từng bước được đổi mới, Vị thế của Hội được nâng lên. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, giáo dục được thường xuyên tổ chức; công tác đào tạo nghề, vay vốn, hướng dẫn kỹ thuật, khuyến nông, khuyến lâm và tổ chức điểm trình diễn khoa học kỹ thuật cũng bước đầu mang lại hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức cho hội viên nông dân trong xây dựng nông thôn mới và phát triển, quản lý kinh tế hộ gia đình, xây dựng và củng cố tổ chức hội vững mạnh.

2. Tồn tại, hạn chế

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền ở cơ sở nhận thức chưa đầy đủ về vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân trong việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; việc thực hiện cơ chế, chính sách Hội Nông dân trực tiếp phối hợp thực hiện các chương trình dự án phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương còn nhiều hạn chế.

- Việc triển khai Kết luận số 61-KL/TW; Quyết định 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ có lúc, có nơi còn chậm, chưa sâu rộng. Qua công tác kiểm tra thấy một số xã chưa quyết tâm cao trong triển khai thực hiện; chưa

tích cực chủ động tham mưu đề xuất Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 61 của huyện những nội dung giải pháp thực hiện đạt hiệu quả; một số cơ sở hội hàng năm chưa xây dựng được chương trình, kế hoạch phối hợp cụ thể với các cơ quan, ban ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; còn thụ động, trông chờ vào sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và Hội cấp trên.

- Chương trình phối hợp của một số phòng, ban ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện với Hội Nông dân có xây dựng nhưng còn hình thức, hiệu quả phối hợp thực hiện chưa cao; một số phòng, ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã còn ít thỏa thuận với Hội Nông dân cùng cấp xác định nhiệm vụ để phân bổ và giao dự toán ngân sách cho Hội Nông dân cùng cấp thực hiện, chưa chủ động thỏa thuận với Hội Nông dân xác định những nhiệm vụ cụ thể để phân bổ và trích lập dự toán giao cho Hội Nông dân thực hiện theo tinh thần Quyết định 673/QĐ-TTg của Chính phủ; Quyết định 323/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Việc triển khai thực hiện theo Quyết định 323/QĐ-UBND của UBND tỉnh, Quyết định 1515/QĐ-UBND của UBND huyện chưa ban hành được Quy chế phối hợp hoạt động với Hội Nông dân cùng cấp.

- Hội Nông dân có tham gia một số chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương nhưng vai trò của Hội còn hạn chế. Một số Hội, hội viên ở cơ sở chưa chủ động trong tham mưu triển khai thực hiện Kết luận tại địa phương.

- Việc ký kết chương trình phối hợp giữa Hội Nông dân với một số phòng, ban ngành, đoàn thể có lúc còn khó khăn, hiệu quả chưa cao.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Công tác tham mưu, xác định và đề xuất cơ chế, kinh phí, phương thức phối hợp của Hội Nông dân vẫn còn lúng túng, còn trông chờ vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; công tác tham mưu chủ trương giải pháp về phát triển nông nghiệp, nông thôn đạt hiệu quả chưa cao.

- Ban Chỉ đạo, một số thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 61 huyện phụ trách địa bàn chưa phát huy được vai trò, trách nhiệm để tổ chức chỉ đạo triển khai và kiểm tra kết quả thực hiện, chỉ đạo chưa sâu sát nên hiệu quả chưa cao.

- Biên chế, đội ngũ cán bộ hội ở các cấp, nhất là cấp cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao vai trò trách nhiệm của hội. Năng lực một số cán bộ hội còn hạn chế cả về chuyên môn và kỹ năng vận động quần chúng, bất cập với yêu cầu thực tiễn phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn trong tình hình mới. Bên cạnh đó, một bộ phận nông dân, nhất là người đồng bào dân tộc thiểu số còn trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của Nhà nước, thiếu ý chí vươn lên trong cuộc sống.

- Một số cơ sở Hội còn yếu và thiếu trách nhiệm, chưa tích cực chủ động tham mưu cho cấp ủy và tranh thủ sự giúp đỡ, tạo điều kiện của chính quyền,

sự phối hợp với các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

4. Một số bài học kinh nghiệm

- Trong quá trình thực hiện luôn có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, quản lý điều hành của Nhà nước, tạo cơ chế thuận lợi giúp nông dân thực hiện thì ở đó thực hiện có hiệu quả, chủ trương, nghị quyết của Đảng và Nhà nước sẽ đi vào cuộc sống của cư dân nông thôn.

- Cần phối hợp chặt chẽ để thực hiện tốt Quy chế, chương trình, kế hoạch phối hợp thực hiện giữa Hội Nông dân với các phòng, ban ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tại địa phương, tạo điều kiện cho Hội Nông dân các cấp thực hiện vai trò của nông dân rõ nét và được phát huy hơn, qua đó để huy động sức mạnh của toàn dân cùng tham gia phối hợp thực hiện.

- Các cấp chính quyền cần tạo cơ chế thuận lợi cho Hội Nông dân các cấp thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm kể cả trong công tác tham mưu để từ đó thấy được khối lượng công việc với thời gian đầu tư cho công việc hợp lý, không nên để áp lực công việc nhiều trong khi điều kiện có hạn, qua đó uy tín, sự tin tưởng của người dân đối với Đảng và Nhà nước càng sâu đậm.

- Cần quan tâm tốt công tác cán bộ huyện Hội trên mọi lĩnh vực, đảm bảo đủ chuẩn về năng lực thực tiễn, khả năng hoàn thành nhiệm vụ nên thường xuyên đánh giá, làm tốt công tác chính trị tư tưởng và củng cố kịp thời những cán bộ không đủ chuẩn, năng lực yếu, lại vô cảm thiếu tinh thần trách nhiệm.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 61-KL/TW THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, tạo sự thống nhất trong cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân về vị trí, vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010-2020, để cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở và mỗi người dân hiểu rõ; từ đó đồng tâm, chung sức, tự giác, chủ động thực hiện có hiệu quả Kết luận 61-KL/TW, ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương; Quyết định 673/QĐ-TTg, ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Kết luận số 76-KL/TU của Tỉnh ủy.

2. Các cấp ủy đảng coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về xây dựng nông thôn mới cho đội ngũ cán bộ hội cấp cơ sở, nhất là cán bộ thôn; tiếp tục xây dựng Hội Nông dân vững mạnh toàn diện.

3. Trên cơ sở mục tiêu nội dung của Đề án 61, căn cứ vào tình hình, lợi thế của huyện và những yêu cầu bức thiết của người dân, phát huy dân chủ rộng rãi, tiếp thu ý kiến của người dân, có cách làm sáng tạo trong đổi mới phương thức hoạt động, lựa chọn những nội dung cần thiết làm trước, cách thức huy động nguồn lực phải phù hợp với đặc điểm, tình hình cụ thể của địa phương, tránh hình thức, rập khuôn, máy móc.

4. Ban Chỉ đạo Đề án 61 từ huyện đến cơ sở cần chỉ đạo tập trung, sâu sát, cụ thể, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và thu hút được sự tham gia chủ động tích cực của cả hệ thống chính trị và nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện.

5. Các cấp, chính quyền xây dựng quy định về việc chi ngân sách địa phương hàng năm bổ sung tăng vốn cho Quỹ hỗ trợ nông dân để tạo điều kiện cho hội viên nông dân vay vốn đầu tư phát triển sản xuất; Ủy ban nhân dân huyện bố trí cấp ngân sách hỗ trợ Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 61 huyện hoạt động.

6. Các phòng, ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã hàng năm xây dựng chương trình, kế hoạch và tăng cường công tác phối hợp với Hội Nông dân cùng cấp thực hiện quy chế phối hợp đã ký kết, xác định nhiệm vụ cụ thể để phân bổ dự toán ngân sách giao cho Hội Nông dân cùng cấp thực hiện ngay từ đầu năm và cả quá trình thực hiện Đề án. Tiếp tục xây dựng cơ chế chính sách giúp cơ sở tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng thường xuyên mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn của địa phương theo Đề án 61.

- Đề nghị Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Hội Nông dân tỉnh tiếp tục quan tâm hỗ trợ, bổ sung Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện, nhằm tạo điều kiện cho nông dân vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh và xây dựng mô hình phát triển kinh tế.

Nơi nhận:

- BCĐ Đề án 61 tỉnh,
- Ban Dân vận, Hội Nông dân tỉnh,
- Thường trực Huyện ủy,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Ban Dân vận; Hội Nông dân huyện,
- MTTQ và các đoàn thể huyện,
- Đảng ủy, Hội Nông dân các xã,
- Thành viên BCĐ ĐA 61 huyện;
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Đa Cát K'Hương